TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HS-PT
Ngày 08 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười.

Ông Dương Anh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tấn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2025 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 388/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và đồng phạm do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ).

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh T; Sinh ngày 11/11/1988; Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Bến Tre; nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Ấp T, xã T, Huyện M, tỉnh Bến Tre nay là: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N; Con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Có 03 tiền án: lần 1 tại Bản án số: 44/2011/HS-ST ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thanh T bị xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; lần 2, tại Bản án số: 27/2012/HS-ST ngày 21/9/2012 của Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thanh T bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của bản án số: 44/2011/HS-ST ngày 22/12/2011 buộc bị cáo chấp hành chung là 03 năm 03 tháng tù; lần 3, tại Bản án số: 48/2016/HS-ST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, Nguyễn Thanh T bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù vê tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Có 03 tiền sự: Lần 1 tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 73/QĐ/XPVPHC ngày 26/4/2019 của Công an Huyện M, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thanh T bị xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài

sản của người khác" đã đóng phạt ngày 03/5/2019; Lần 2, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 18/QĐ-XPVPHC ngày 15/3/2021 của Công an xã Thành Thới A, Huyện M, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thanh T bị xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" chưa chấp hành; Lần 3, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính sô 1596/QĐ-XPHC ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân Huyện M, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thanh T bị xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự" chưa đóng phạt; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2023 đến nay.

2. Nguyễn Việt T2; Sinh ngày 29/01/2006; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng nay là Ấp K, xã K, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Th và bà Hồ Thị Thái L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Tài A; Sinh ngày 04/01/2006; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng nay là Ấp X, xã T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, còn có 08 bị cáo và 10 bị hại không kháng cáo và không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/8/2023, Nguyễn Hng T3 (tự là T, M) biết được anh Trần Văn C là người đánh bài ăn tiền nên T3, K và Đặng Tấn M2 bàn bạc rủ Trần Văn C đến thị trấn K đánh bài ăn tiền, nhằm mục đích để cướp tài sản. Sau đó, Đặng Tấn M2 rủ thêm Nguyễn Thanh T và T điện thoại rủ thêm Trần Văn H, Nguyễn So N, Hồ Duy K, Võ Minh T4 thì cả nhóm đồng ý. T phân công cho K trực tiếp tham gia đánh bài, khi nào K điện thoại thì tất cả cùng vào thực hiện cướp tài sản của anh C thì tất cả đồng ý.

Sau khi T3 thông báo anh C, Nguyễn Đức T và Đỗ Văn T4, M2 liên lạc với Dương Đức T5 nói rõ mục đích và kêu T5 tìm địa điểm để đưa anh C đến điểm hẹn. T5 đồng ý và điện thoại mượn nhà của anh Nguyễn Hữu T6 tại ấp A, thị trấn K, tỉnh Sóc Trăng để uống bia nên anh T6 đồng ý. Lúc này M2 điện thoại thông báo cho anh T biết nhóm anh C xuống và kêu T chuẩn bị tiền để đánh bài và hẹn tập T5 tại nhà nghỉ K tại xã A, huyện K thì T, T7, Nhựt A1, T2, Tài A đồng ý.

Sau đó, Nguyễn Minh T, Hồ Duy K, Trần Văn H, Nguyễn So N và Võ Minh T4 mang theo 70.000.000 đồng và đi từ huyện Mỏ Cày đến nhà nghỉ K tại xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách thì gặp M2, T3, K, T5, Hữu T7, Nhựt A1, Tài A và Việt

T2. Cả nhóm thống nhất để T3 đưa nhóm của anh C điểm hẹn để đánh bài sau đó T3 điện thoại cho K (K giả làm người ở địa phương) rủ đến uống rượu và tham gia đánh bài.

Đến khoảng 19 giờ ngày 18/9/2023, anh C điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Đức T và Đỗ Văn T4 từ Cần Thơ xuống gặp T3 thị trấn K, tỉnh Sóc Trăng và T3 tổ chức uống bia cùng với anh C, anh T4, anh Đức T, và K. K được T đưa 60.000.000 đồng để tham gia đánh bài ăn tiền cùng với anh C, anh T4, anh Đức T. Riêng T3 ngồi xem không tham gia đánh bài. Trong lúc chờ K điện thoại báo hiệu thì T phân công Tài A và Nhựt A1 canh đường, Hữu T7, Việt T2, Đức T5 canh ở phòng khách còn M2, T, So N, H, K và T4 vào phòng nơi tổ chức đánh bài để khống chế và lấy tiền của anh C, anh Đức T và anh T4 thì cả nhóm đồng ý sau đó chuẩn bị hung khí gồm 06 dao loại dao thái lan và dao bấm.

Khi K điện thoại báo tin thua hết tiền, T đưa 30.000.000 đồng cho M2 cầm đem vào cho K để tiếp tục đánh bài, đến khi K nhắn tin báo hiệu thì nhóm của M2, T, So N, H, K và T4 cầm dao đi vào phòng nơi tổ chức đánh bài khống chế anh C, T4, Đức T để lấy tiền. Khi nhóm của anh C bị kháng cự, M2, T, So N, H, K và T4 dùng tay đánh nhiều cái vào người các bị hại anh C, T4, Đức T và dùng dao khống chế buộc các bị hại lấy tiền, vàng trong người ra để xuống chiếu và T nói nhóm của anh C dùng thuốc để gian lận. T kêu H lấy tiền và đếm được 97.000.000 triệu (trong đó có phần tiền của K dùng để đánh bài). Sau đó T tiếp tục buộc các bị hại viết giấy xác nhận đã gian lận khi đánh bài và buộc phải trả thêm 200.000.000 đồng, do không có tiền nên T gợi ý cho các bị hại mượn tiền của người thân để chuyển khoản lại cho T. Lúc này anh Đức T và anh T4 điện thoại mượn được 140 triệu và để chuyển vào tài khoản mà M2 và T đưa thông tin.

Trong lúc chờ các bị hại chuyển tiền vào tài khoản, T lấy 50.000.000 đồng cùng với So N, H, K, T4 về Bến Tre, số tiền 47.000.000 đồng T đưa cho M2 giữ và yêu cầu M2, K, T3 ở lại phòng chờ Đức T và anh T4 chuyển tiền cho T. Sau khi anh Đức T và anh T4 chuyển xong 140.000.000 đồng thì M2, T3 và K tiếp tục cướp của anh C một điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 promax, cướp của anh Đức T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, một sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng và 01 nhẫn bạc rồi cho các bị hại ra xe về Cần Thơ. Sau đó, anh C đến Công an huyện Kế Sách tố cáo hành vi phạm tội của Nguyễn Minh T và đồng phạm.

Quá trình điều tra các bị hại khai đã bị chiếm đoạt là 165.400.000 đồng và một điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 promax của anh C, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, một sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng và 01 nhẫn bạc của anh Đức T (Trong đó, anh C bị chiếm đoạt 5.400.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax; anh Đức T bị chiếm đoạt 9.000.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, một sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng, 01 nhẫn bạc và buộc chuyển khoản 40.000.000 đồng; anh T4 bị cướp 11.000.000 đồng và buộc chuyển khoản 40.000.000 đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng đã kết luận: Một điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 promax, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, một sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng và 01 nhẫn bạc, có tổng giá trị tài sản là 52.840.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 165.400.000 đồng. Trong đó, bồi thường cho anh Trần Văn C 5.400.000 đồng; anh Nguyễn Đức T 109.000.000 đồng; anh Đỗ Văn T4 51.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Đặng Tấn M2 có trách nhiệm bồi thường cho anh T một sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng và 01 nhẫn bạc trị giá bằng 19.450.000 đồng. Các bị cáo và người có nghĩa vụ liên quan tự nguyện giao nộp lại số tiền 104.800.000 đồng, gia đình bị cáo Đặng Tấn M2 đã nộp 15.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại.

Đối với đối tượng K và Nguyễn Hoàng T3 chưa rõ lai lịch Cơ quan điều tra tách ra bằng một vụ án khác và hành vi đánh bạc để xem xét xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 55/CT-VKS-P2 ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Đặng Tấn M2 về tội "cướp tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các bị cáo Hồ Duy K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn So N, Võ Minh T4, Trần Văn H, Dương Đức T5, Nguyễn Nhựt A1, Trần Hữu T7, Phan Tài A và Nguyễn Việt T2 về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ) đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Việt T2, Phan Tài A phạm tội "Cướp tài sản".

2. Căn cứ các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 11 năm tù. Thời hạn chấp hành phạt từ được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/9/2023.

3. Căn cứ các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T2 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Tài A 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đặng Tấn M2, Trần Văn H, Nguyễn So N, Hồ Duy K, Võ Minh T4, Dương Đức T5, Nguyễn Nhựt A1, Trần Hữu T7; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/4/2025, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/4/2025, bị cáo Nguyễn Việt T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về H nhập với xã hội, phụ giúp gia đình.

Ngày 18/4/2025, bị cáo Phan Tài A kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời, cống hiến cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ngày 08/5/2025, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Việt T2 và bị cáo Phan Tài A khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Bản án sơ thẩm đã xử. Các bị cáo chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Xét thấy Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A phạm tội *"Cướp tài sản"* quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt các bị cáo với mức hình phạt là tương xứng. Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A, đảm bảo đúng hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- Ngày 08/5/2025, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T theo quy định tại Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, Kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định:

Vào ngày 28/8/2023, Nguyễn Hng T3 (tự là T4, M), K và Đặng Tấn M2 rủ anh Trần Văn C, Nguyễn Đức T và Đỗ Văn T4 đến thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng đánh bài ăn tiền với mục đích cướp tài sản của anh Trần Văn C, Nguyễn Đức T và Đỗ Văn T4. Sau đó, M2 rủ thêm T và T rủ So N, T4, Hòa, K, T5, Nhựt A1, Tài A, Việt T2 và Hữu T7 cùng tham gia. Sau đó T phân công Tài A và Nhựt A1 canh đường ở phía ngoài, Hữu T7, Việt T2, Đức T5 canh ở phòng khách còn M2, T, So N, H, K và T4 vào phòng nơi tổ chức đánh bài để chiếm đoạt tiền của anh C, anh Đức T và anh T4, cả nhóm đồng ý và chuẩn bị hung khí gồm 06 dao loại dao thái lan và dao bấm. Khi vào phòng, nơi tổ chức đánh bạc, M2, T, So N, H, K và T4 đã dùng tay, chân đánh anh C, Đức T và anh T4, dùng dao khống chế cướp được 25.400.000 đồng và buộc các bị hại chuyển khoản 140.000.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo M2, K và T3 còn cướp của anh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax; cướp của anh Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động Iphone 12

Promax, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 chiếc nhẫn vàng và 01 nhẫn bạc chiếm đoạt riêng mà không cho các bị cáo khác biết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kế Sách kết luận: một điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 promax, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, một sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng và 01 nhẫn bạc bằng tổng giá trị là 52.840.000 đồng (năm mươi hai triệu tám trăm bốn chục ngàn). Vì vậy, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn So N, Võ Minh T4, Hồ Duy K, Trần Văn Hòa, Dương Đức T5, Nguyễn Nhựt A1, Trần Hữu T7, Phan Tài A và Nguyễn Việt T2 phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền cướp được là 165.400.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng). Riêng bị cáo Đặng Tấn M2 phải chịu trách nhiệm sự với tổng số tiền cướp được là 218.240.000 đồng.

Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ra sự hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu, khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, việc nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên khi nghe bị cáo T rủ rê thì các bị cáo nhận lời và đi theo T. Các bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức "canh đường" ở phía ngoài.

Trong vụ án, các bị cáo Việt T2 và Tài A có vai trò thứ yếu. Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp lại số tiền chiếm đoạt để bồi thường cho các bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên để quyết định hình phạt đối với các bị cáo Việt T2 và Tài A là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, nhưng Bản án sơ thẩm không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cần bổ sung cho đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà bản án đã tuyên phạt đối với các bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A là quá nghiêm khắc.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A, cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt và có đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa trong xã hội.

[4] Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí M2 đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A.

[5] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đặng Tấn M2, Trần Văn H, Nguyễn So N, Hồ Duy K, Võ Minh T4, Dương Đức T5, Nguyễn Nhựt A1, Trần Hữu T7; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A xin giảm nhẹ hình phạt.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ) về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Việt T2 và Phan Tài A.

2.1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt T2, Phan Tài A phạm tội "Cướp tài sản".

2.2. Căn cứ các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T2 03 (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Phan Tài A 03 (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Các bị cáo Nguyễn Việt T2, Phan Tài A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đặng Tấn M2, Trần Văn H, Nguyễn So N, Hồ Duy K, Võ Minh T4, Dương Đức T5, Nguyễn Nhựt A1,Trần Hữu T7; về trách nhiệm dân sự; về xử lý

vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)